

Bản án số: 51/2018/HS-ST

Ngày: 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Luật và bà Nguyễn Thị Phương Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị La - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2018/TLST-HS ngày 01/11/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HS ngày 08/11/2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1983, tại xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị M; vợ là chị: Nguyễn Thị L, sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 351/2006/HSST ngày 16/6/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Phạm Văn H 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Bị cáo chấp hành hình phạt xong ngày 25/4/2007, chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 31/10/2008).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2018, chuyển tạm giam từ ngày 26/7/2018 đến nay, tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

** Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1963;

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25/7/2018, Phạm Văn H đang chơi ở thành phố H, tỉnh Hải Dương thì có số điện thoại số 01678047793 (của người bạn không biết nhân thân, lý lịch) gọi đến số điện thoại của H là 01659356483 hỏi H có sử dụng ma túy nữa không thì sang khu vực cây xăng M thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện N để bán ma túy cho. H đồng ý và bắt xe ôm đi đến địa điểm trên. Đến nơi, người thanh niên này dùng xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở H ra khu vực bờ sông thuộc địa phận thôn V, xã H, huyện N để giao dịch mua bán ma túy. Tại đây, H đưa người này 100.000 đồng, người này đi khoảng 5 đến 10 phút sau quay lại đưa H 01 gói nilon, kích thước 2 cm x 2cm, bên trong gói nilon có mảnh giấy bạc, trong mảnh giấy bạc chứa chất bột màu trắng là heroine rồi bảo H đưa thêm 100.000 đồng tiền công đi mua ma túy, H đồng ý. Sau khi nhận được ma túy, người thanh niên trên đi về. H ngậm gói ma túy vừa mua được vào miệng rồi đi bộ ra ngoài đường để bắt xe về thành phố H. Cùng lúc đó, H bị Công an huyện Nam Sách phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói nilon màu trắng, kích thước 2cm x 2cm, bên trong gói nilon bọc giấy bạc, bên trong gói giấy bạc có chất bột màu trắng và 01 điện thoại đen xám, bên trong lắp sim số 01659 356 483.

Tại kết luận giám định số 490 ngày 26/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng niêm phong trong bì thư ghi thu của Phạm Văn H gửi đến giám định có khối lượng 0,120 gam là ma túy, loại Heroine.

Cáo trạng số 48/CT-VKS-NS ngày 31/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 13 tháng đến 16 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 25/7/2018; về vật

chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 0,067gam Heroine hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 490/2018/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại bị cáo Phạm Văn H 01 chiếc điện thoại màu đen xám bên trong có lắp sim thuê bao 01659356483; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 05 phút ngày 25/7/2018, tại đoạn đường bờ sông thuộc thôn V, xã H, huyện N, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn H có hành vi cất giấu trái phép trong miệng 01 gói ma túy loại Heroine có khối lượng 0,120 gam, mục đích để sử dụng, thì bị lực lượng Công an huyện Nam Sách bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Hành vi Phạm Văn H tàng trữ trái phép 0,120g chất ma túy loại Heroine nhằm sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận

thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, chất ma túy có tác hại rất lớn đến con người cũng như toàn xã hội. Ma túy không chỉ là nguyên nhân lây truyền căn bệnh thể kỷ HIV - AIDS mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu - bị xét xử theo Bản án số 351/2006/HSST ngày 16/6/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt Phạm Văn Hội 09 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H không có nghề nghiệp và thu nhập, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong số 490/2018/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, bên trong có 0,067gam Heroine hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với chiếc điện thoại màu đen xám bên trong lắp sim số 01659356483 là công cụ bị cáo sử dụng để liên hệ mua ma túy, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách cho rằng đây không phải là công cụ phạm tội là không phù hợp. Vì vậy phải tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với chủ thuê bao số điện thoại 01678 047 793 gọi đến cho H ngày 25/7/2018 là chị Trần Thị Xuân H, sinh năm 1978 ở phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, xác minh tại địa phương cung cấp hiện chị H đi làm ăn xa,

không liên lạc được. Do vậy, không đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách tiếp tục xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với người bán ma túy cho H không rõ nhân thân, lai lịch, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của UBTVQH quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **14 (mười bốn) tháng tù**, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ 25/7/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 0,067gam Hêrôin hoàn lại sau giám định trong 01 phong bì niêm phong số 490/2018/PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

- Tịch thu 01 chiếc điện thoại màu đen xám bên trong có lắp sim thuê bao 01659356483 của bị cáo Phạm Văn H sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Nam Sách và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Sách ngày 14/11/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về chế độ án, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Nam Sách;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu trữ.

Vũ Thanh Tuấn